| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số 39/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 29.8. 2022
*V/v "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhớ và ông Phạm Thuận.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên Tòa số 174/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Hữu Phương D**, sinh năm 1999; địa chỉ: Chung cư S, tổ 18 phường Q, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Hoàng Mạnh P**, sinh năm 1997; địa chỉ: Số K339/H36/19 đường C, tổ 20, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt lần thứ 02 không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với ông Hoàng Mạnh P đăng ký kết hôn vào ngày 02/03/2021 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 4/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chồng tôi tự ý bán số vàng cưới để tiêu xài cá nhân nên chúng tôi thường xuyên xảy ra cãi vã. Chồng tôi từng đánh đập tôi trong quá trình tôi mang thai và sau khi sinh con cũng như không chu cấp tiền nuôi con,

không có trách nhiệm với gia đình. Vì hôn nhân không hạnh phúc nên chúng tôi đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay tôi xác định không còn tình cảm với chồng tôi, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hoàng Mạnh P.

***** Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên là Hoàng Nguyễn Minh K, sinh ngày 11.9.2021. Ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P chu cấp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

***** Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

* Về nợ chung: Không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông Hoàng Mạnh P tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông P không có mặt nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà Nguyễn Hữu Phương D được ly hôn với ông Hoàng Mạnh P. Về con chung, giao con chung Hoàng Nguyễn Minh K, sinh ngày 11.9.2021 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông P có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung, không đề cập giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Hữu Phương D và ông Hoàng Mạnh P là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Hoàng Mạnh P là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông P.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông P kết hôn năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, bà D và ông P đã phát sinh mâu thuẫn. Bà D xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông P có đánh đập bà D. Mâu thuẫn kéo dài đến nay vẫn không khắc phục được. Hội đồng xét xử thấy rằng, thực tế cuộc sống vợ chồng của bà D, ông P đã phát sinh mâu thuẫn và đã trầm trọng, kéo dài đến nay. Hai người đã sống ly thân một thời gian và không có trách nhiệm hay quan hệ gì với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho ông P nhưng ông P vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc bà D yêu cầu ly hôn chứng tỏ ông P không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà D ông P đã kéo dài, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc ly hôn với ông P là phù hợp.

Về con chung: Bà D và ông P có 01 con chung tên Hoàng Nguyễn Minh K, sinh ngày 11.9.2021. Ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P chu cấp tiền nuôi dưỡng con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đang dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ là bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ mỗi tháng theo yêu cầu của bà D là hợp lý để đảm bảo cho việc nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà D phải chịu 300.000đ.

Án phí về khoản trợ cấp nuôi con định kỳ 300.000đ ông P phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hữu Phương D về việc "*Ly hôn*" đối với ông Hoàng Mạnh P.

2. **Xử:**

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hữu Phương D được ly hôn với ông Hoàng Mạnh P.

* Về con chung: Giao con chung là Hoàng Nguyễn Minh K, sinh ngày 11.9.2021 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Mạnh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền chạm thi hành án.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

**3.** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, bà Nguyễn Hữu Phương D phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 2778 ngày 06.6.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí về khoản trợ cấp nuôi con định kỳ ông Hoàng Mạnh P phải chịu 300.000đ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu câù thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
*- Các đương sự;*
*- VKSND Q. Thanh Khê;*
*- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;*
*- UBND phường K;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Cường**